

Bản án số: 344/2018/HS-ST
Ngày 28- 12- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG -THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

Bà Dương Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Đạo – Cán bộ Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên
tòa:*** Bà Phạm Thị Lan Anh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 28/12/2018, tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 354/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 312/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2018/HSST-QĐ ngày 30/11/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Tùng L**, sinh năm 1996 tại Hà Nội; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ VI, phường VH, quận HM, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn S và bà Đỗ Thị T; Tiền án: Ngày 25/7/2018 Tòa án nhân dân quận HM xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 198/2018/HSST ngày 25/7/2018. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2018; Tiền sự: Năm 2015 công an phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng xử lý hành chính về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ (Đã hết thời hiệu). Hiện bị cáo đang chấp hành án phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy của bản án số 198/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân quận HM, thành phố Hà Nội tại Trại giam Thanh Phong - Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1996; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ X, phường VH, quận HM, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Y; Tiền án: Ngày 22/9/2014 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 352/2014/HSST ngày 22/9/2014), ngày

16/12/2014 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 10 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Bản án số 412/2014/HSST ngày 16/12/2014). Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án số 352/2014/HSST ngày 22/9/2014 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 16 tháng tù. (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương ngày 10/12/2015. Bị cáo chưa thi hành phần bồi thường dân sự nên án tích này chưa được xóa); Tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Phạm Trung Đ, sinh năm 1997. (*Vắng mặt*)
Trú tại: Số VII, ngõ 13, Phố L, phường M, quận HM, Hà Nội.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*
1. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1977 (*Có mặt*)
2. Ông Dương Văn S, sinh năm 1972 (*Có mặt*)
Cùng trú tại: Tổ VI, phường VH, quận HBT, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 14/3/2018 khi Phạm Trung Đ (sinh năm 1997, trú tại: Số VII ngõ 13 Phố L, phường M, quận HM, Hà Nội) cùng Nguyễn Minh H (sinh năm 1999, trú tại: Số 3/36 ngõ Chùa Liên Phái, phường Cầu Dền, Hai Bà Trưng, Hà Nội) đang sửa xe tại ngã tư Bạch Mai - Thanh Nhàn thì nhìn thấy Dương Tùng L đi xe máy trên phố Bạch Mai. Do H có mâu thuẫn với L từ trước nên H bảo Đ chờ H đuổi theo L để đánh. L bỏ chạy vào công an phường Quỳnh Lôi nên Đ và H đi về. Do bức xúc việc bị nhóm Đ đuổi đánh nên L đã gọi điện rủ Nguyễn Đ T, Nguyễn Xuân H1 (sinh năm 1974, HKTT: Tổ 28 phường Thanh Trì, quận HM, Hà Nội) và Lê Đ A (chưa xác định rõ) đi tìm nhóm Đ để trả thù. Khi H1, Đ A đến nhà L, Đ A đưa cho L 01 thanh đao, L lấy thêm 01 thanh đao nữa ở trên công sắt rồi cùng H1, Đ A đến nhà T. L đưa T 01 thanh đao sau đó cả nhóm đi lên phố Bạch Mai tìm nhóm của Đ. Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 14/3/2018, khi đi qua số 19V Bạch Mai thấy Đ và bạn gái là Đặng Quỳnh A đang ngồi trên xe máy, nhóm của L dừng xe cách chỗ Đ khoảng 7-8 mét. L và T nhảy xuống, mỗi người cầm một thanh đao chạy về phía Đ. Đ bỏ chạy thì T, L đuổi theo, khi đến trước số nhà 20I Bạch Mai, T đuổi kịp liền vung đao chém 01 nhát vào vai Đ khiến Đ vấp ngã sắp xuống đường. L cầm đao chém tiếp vào vai Đ, Đ giơ tay phải lên đỡ nên trúng vào cổ tay phải. Sau khi L chém 01 nhát nữa vào vai phải Đ thì T bảo thôi không chém nữa nên L, T lên xe Đ A chở bỏ đi. Đ được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Thanh Nhàn. Trên đường về nhà, T đã đưa thanh đao cho L. L đưa thanh đao trả lại cho Đ A, còn thanh đao của L, L đem về để trên ghế dài phòng khách tầng 1. Ngày 14/3/2018, mẹ đẻ của L là bà Đỗ Thị T đã giao nộp cho cơ quan công an chiếc thanh đao này.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích của Phạm Trung Đ, giám định mẫu vật giống hình thanh đao và dấu vết máu trên vật giống hình thanh đao thu giữ.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 492 ngày 01/6/2018 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận: *Các sẹo vết thương phần mềm: 10%. Đứt gân duỗi cổ tay quay dài. Hiện di chứng hạn chế vận động cổ tay phải: 3%. Nhiều khả năng do vật sắc gây ra. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Phạm Trung Đ là 13%.*

Tại bản kết luận số 3378/C54 (TT3) ngày 03/8/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: *Trên vật có hình giống thanh đao có máu của Phạm Trung Đ.*

Tại bản kết luận số 3399/C54(P3) ngày 21/7/2018 kết luận: *Mẫu vật gửi đến giám định là thanh đao tự chế, thuộc vũ khí thô sơ.*

Tại cơ quan điều tra, Dương Tùng L và Nguyễn Đình T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. L khai thanh đao L dùng để chém Đ là do L nhặt được trên đường Trần Khát Chân, quận Hai Bà Trưng vào ngày 13/3/2018 (L không nhớ vị trí nhặt được thanh đao). Hành vi không giao nộp vũ khí thô sơ của Dương Tùng L đã vi phạm điểm g khoản 3 điều 10 nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính Phủ nên Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định xử phạt hành chính 3.000.000 đồng đối với L. Gia đình L đã bồi thường thương tích cho anh Đ số tiền 40.000.000đ. Anh Đ đã nhận bồi thường, không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho L và T.

Đối với Lê Đ A, quá trình điều tra L và T khai biết nhà Đ A ở số 104 B18 tổ 26 Mai Động, quận HM. Tiến hành xác minh cơ quan điều tra xác định không có ai là Lê Đ A sinh sống tại địa chỉ trên.

Đối với Nguyễn Xuân H1 khi chờ L, T, Đ A đến phố Bạch Mai, H1 đi luôn nên không chứng kiến việc các đối tượng chém Đ. Cơ quan điều tra đã triệu tập H1 để lấy lời khai làm rõ nhưng hiện H1 không có mặt tại địa phương. Ngày 09/11/2018, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định tách tài liệu hồ sơ liên quan đến Đ A và H1 để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 335/CT-VKS-HBT ngày 20/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố Dương Tùng L, Nguyễn Đình T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Dương Tùng L, Nguyễn Đình T giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng. L và T cùng xác nhận trước đó do bị nhóm của Đ đuổi đánh nên L bức xúc đã rủ T đi đánh trả thù. Thương tích của Đ là do các bị cáo gây ra. Sau khi sự việc xảy ra L đã tác động gia đình bồi thường cho anh Đ số tiền là 40.000.000 đồng. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - ông Dương Văn S, bà Đỗ Thị T trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo L có tác động gia đình bồi thường cho người bị hại nên ông bà đã bồi thường cho anh Đ số tiền là 40.000.000 đồng. Số tiền này ông bà tự nguyện bỏ ra bồi thường theo yêu cầu của L, ông bà không yêu cầu L phải hoàn trả lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt: Dương Tùng L từ 30- 36 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo đang chấp hành án theo bản án số 198/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân quận HM, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 60- 66 tháng tù. Áp dụng điểm đ khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đình T 30- 36 tháng tù.

- Về dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc thanh đao bằng kim loại dài 80 cm.

Tại lời nói sau cùng, Dương Tùng L, Nguyễn Đình T đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bị hại: Người bị hại là anh Phạm Trung Đ vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Xét thấy tại cơ quan điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ, anh Đ đã nhận bồi thường thiệt hại, đã có lời khai và quan điểm rõ ràng. Sự vắng mặt của người bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người bị hại nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 quyết định xét xử vắng mặt người bị hại theo thủ tục chung.

[3] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 14/3/2018, tại trước cửa nhà số 20I Bạch Mai, phường Cầu Dền, Hai Bà Trưng, Hà Nội, do có mâu thuẫn với nhóm bạn của anh Phạm Trung Đ, Dương Tùng L và Nguyễn Đình T đã có hành vi dùng thanh đao chém anh Phạm Trung Đ gây thương tích

cho anh Đ với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 13%. Đối chiếu các quy định của pháp luật, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố các bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới sức khỏe và quyền về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình lo lắng cho nhân dân. Do vậy việc xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm, góp phần bảo vệ tính mạng, sức khỏe của nhân dân.

[4] Về nhân thân và vai trò của từng bị cáo:

Bị cáo L đã có 01 tiền sự về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ năm 2015 (đã hết thời hiệu). Bị cáo đang chấp hành hình phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy của bản án số 198/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân quận HM, thành phố Hà Nội. Do hành vi gây thương tích cho anh Đ được bị cáo thực hiện trước khi bị cáo bị Tòa án nhân dân quận HM xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên tại bản án này bị cáo không bị coi là tái phạm.

Bị cáo T có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trong đó tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo bản án số 412/2014/HSST ngày 16/12/2014 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng chưa được xóa do bị cáo chưa thi hành phần bồi thường dân sự. Do vậy bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo L là người khởi xướng ra việc gây thương tích cho anh Đ, bị cáo là người chủ động chuẩn bị công cụ phạm tội và trực tiếp chém gây thương tích cho anh Đ. Bị cáo T sau khi được L rủ đã nhất trí và tích cực cùng L thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đầu tiên chém anh Đ trước. Xác định trong vụ án vai trò khởi xướng là Dương Tùng L và Nguyễn Đình T là đồng phạm tích cực.

Để trừng trị đồng thời cải tạo, giáo dục các bị cáo và làm bài học, răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét sau khi sự việc xảy ra, bị cáo L đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị hại đã có đơn đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Trong vụ án, ngoài các bị cáo còn có Lê Đ A và Nguyễn Xuân H1. Quá trình điều tra do chưa xác định được đối tượng Lê Đ A theo địa chỉ L, T cung cấp, đối tượng Nguyễn Xuân H1 hiện không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra đã ra quyết định tách tài liệu hồ sơ liên quan đến Đ A và H1 để tiếp tục điều tra xử lý sau là có căn cứ.

[6] Về phần dân sự: Người bị hại - anh Phạm Văn Đ đã được gia đình bị cáo L bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền là 40.000.000 đồng. Anh Đ không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xét.

[7] Về vật chứng: Thanh đao các bị cáo sử dụng để chém anh Đ là công cụ phương tiện phạm tội, xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Dương Tùng L, Nguyễn Đình T phạm tội: Cố ý gây thương tích.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Dương Tùng L 28 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo đang chấp hành án theo bản án số 198/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân quận HM, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 58 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2018.

Áp dụng điểm đ khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đình T 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh đao bằng kim loại dài 80 cm lưỡi dao bằng kim loại sáng màu dài 60cm, bản rộng 5cm, chuôi đao bằng gỗ.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 11 năm 2018)

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, Điều 331, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Dương Tùng L, bị cáo Nguyễn Đình T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại anh Phạm Trung Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn S, bà Đỗ Thị T có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án NDTP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Trại giam Thanh Phong - Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đỗ Thị Kim Oanh

